TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 06 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa:

Chị Ngô Thị O, sinh ngày 30/12/1980; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Trần Đ, sinh ngày 17/11/1981; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngô Thị O, sinh ngày 30/12/1980; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Trần Đ, sinh ngày 17/11/1981; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Thảo N, sinh vào 08/7/2015; Hai bên thỏa thuận giao cháu N cho chị O nuôi con chung và anh Đ sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị O và anh Trần Đ phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; anh Trần Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tuy nhiên chị O và anh Đ thỏa thuận chị O chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị O đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai số 0000956, ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Nên chị O đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-UBND xã P;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.